

PHẦN III

**CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**

Quyết định: 2587/QĐ-SHTT, ngày 15/11/2019

Số đơn: 6-2019-00004

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00077

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn

Chỉ dẫn địa lý: **Kỳ Sơn**

Sản phẩm: Gừng

Khu vực địa lý: Các xã Na Ngoi, Bảo Thắng, Đoạc Mạy, Mường Lống, Huồi Tụ, Tây Sơn, Nậm Cẩn, Nậm Càn, Mường Ải, Mường Típ, Keng Đu, Na Loi, Bắc Lý, Mỹ Lý và Bảo Nam thuộc huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm**

1. Gừng dẻ

\* Đặc thù cảm quan: Củ nhỏ, thân tròn, nhiều nhánh. Vỏ và ruột màu trắng ngà, lõi màu vàng nhạt, nhiều xơ. Mùi thơm đặc trưng, vị cay nồng đậm.

\* Đặc thù chất lượng:

- Hàm lượng nước (%): 91,09 - 92,61;
- Chất cay (gingerol) tính theo chất khô (%): 1,85 - 3,33;
- Hàm lượng đường (%): 1,16 - 1,27;
- Protein (%): 1,52 - 1,87;
- Chất xơ (%): 0,81 - 0,91;
- Hàm lượng tinh dầu tính theo chất khô (%): 3,52 - 6,31.

2. Gừng trâu

\* Đặc thù cảm quan: Củ to, thân tròn, ít nhánh. Vỏ và ruột màu trắng, lõi màu vàng nhạt, ít xơ. Mùi thơm đặc trưng, vị cay nồng, cay đậm.

\* Đặc thù chất lượng:

- Hàm lượng nước (%): 91,06 - 93,66;
- Chất cay (gingerol) tính theo chất khô (%): 1,45 - 2,34;
- Hàm lượng đường (%): 1,13 - 1,25;

- Protein (%): 1,50 - 1,62;
- Chất xơ (%): 0,70 - 0,79;
- Hàm lượng tinh dầu tính theo chất khô(%) : 3,16 - 4,12.

### **Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý**

#### *\* Đặc thù về địa hình*

Địa hình khu vực địa lý chủ yếu là núi cao trên 700 m so với mực nước biển, có nhiều lớp lượn sóng, hiểm trở, độ dốc tương đối lớn, độ dốc trung bình 35°.

#### *\* Đặc thù về khí hậu*

Khí hậu khu vực địa lý chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô, khí hậu mát mẻ, có sương mù bao phủ, nhiệt độ không khí trung bình từ 20°C - 25 °C, lượng mưa trung bình năm từ 1.500 - 2.000 mm, độ ẩm trung bình 83%, tổng lượng bốc hơi từ 900 - 1.100 mm.

#### *\* Đặc thù về thổ nhưỡng*

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý có độ ẩm từ 23% - 29%, tỷ trọng trung bình từ 2,42 - 2,49 g/cm<sup>3</sup>. Độ pHKCL từ 4,21 - 5,10 và pHH<sub>2</sub>O từ 4,92 - 5,78. Đất giàu mùn, hàm lượng cacbon hữu cơ tổng số từ 2,48 - 3,40%, đạm tổng số từ 0,24 - 0,31%, lân tổng số từ 0,15 - 0,26%. Kali tổng số nghèo từ 0,45 - 0,67%, kali dễ tiêu đạt mức trung bình từ 10,59 - 17,78 mg/100g đất.

### **Tập quán canh tác**

Canh tác theo phương thức truyền thống, canh tác bỏ hóa từ 2 - 3 năm.

*\* Giống:* Giống gừng dé và gừng trâu địa phương.

*\* Chọn giống và nhân giống:* Chọn những củ gừng chắc, không non, không già, màu sáng bóng, có độ tuổi từ 10 - 11 tháng làm giống. Củ giống sau khi được chọn đem ủ từ 7 - 10 ngày. Khi xuất hiện u mầm sinh trưởng đem tách hom thành những đoạn thân củ (thân ngầm) dài từ 2 - 4 cm, trọng lượng 50 - 60 g, có từ 1 - 2 u mầm. Sử dụng tro bếp để hãm nhựa. Sau khi tách hom, tiến hành trồng ngay trong ngày.

*\* Thời vụ:* Trồng từ tháng 2 đến tháng 3; Thời gian sinh trưởng từ 8 - 10 tháng; Thu hoạch từ tháng 11 đến tháng 12.

*\* Xử lý thực bì và làm đất:* Trước khi trồng từ 15 - 20 ngày, tiến hành phát thực bì, đốt dọn cỏ dại. Cuốc lật đất ở độ sâu từ 25 - 30 cm, làm đất nhỏ toàn diện tích. Đào hố trồng theo hướng Đông Tây hoặc theo đường đồng mức.

- Trồng thuần: Đối với đất bằng và độ dốc ít: Lên luống rộng 80 - 100 cm, cao 20 - 25 cm. Trên mỗi luống trồng hai hàng so le nhau, hàng cách hàng 35 - 40 cm, rãnh luống rộng 30 - 40 cm. Đào hố trồng cách mép luống 15 - 20 cm, kích thước hố từ 10 - 12 cm, sâu 15 cm. Đối với đất dốc: Đào hố theo hàng hoặc hình nanh sấu, hố cách hố 35 - 40 cm, sâu 15 cm.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 381 TẬP B - QUYỂN 3 (12.2019)

---

- Trồng xen: Đào hố với mật độ 45 x 50 x 20 cm. Bón lót từ 10 - 12 tấn/ha phân chuồng hoai mục, 8 -10 tấn/ha phân vi sinh, sau đó phủ kín một lớp đất mỏng.

\* *Trồng cây:* Đặt hom giống xuống hố ở độ sâu 5 - 7 cm, để mắt mầm lên phía trên, lấp đất mịn phủ kín củ gừng, ấn chặt tay sau đó lấp đất ngang bằng mặt đất. Trồng thuần với lượng giống từ 2.000 - 2.500 kg/ha. Trồng xen với lượng giống từ 1.300 - 1.500 kg/ha.

\* *Chăm sóc:* Sau 25 - 30 ngày trồng, gừng nảy mầm lên khỏi mặt đất, tiến hành xới nhẹ, phá váng, làm sạch cỏ dại. Sau 75 - 80 ngày trồng, làm cỏ, vun gốc lần thứ hai. Làm sạch cỏ và vun gốc, không để củ nổi khỏi mặt đất trong các tháng tiếp theo. Thường xuyên kiểm tra, phòng trừ sâu bệnh.

\* *Thu hoạch, bảo quản:*

- Thu hoạch: Thu hoạch vào tháng 11, tháng 12, khi cây gừng có trên 2/3 số lá chuyển thành màu vàng và khô. Dùng liềm, dao cắt ngang thân cây sát đất, đào quanh gốc bới củ gừng lên, đảm bảo giữ nguyên cả khóm, tránh gãy, dập. Tiến hành loại bỏ hết đất đá bám trên củ, thu gom sau đó đóng vào gùi, bao tải chuyển về nơi chế biến hoặc nơi bán.

- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Đối với gừng sử dụng làm giống, thu hoạch khi củ đã già, bảo quản bằng thùng, chậu hoặc trải đều trên sàn nhà, ở dưới và trên mỗi lớp củ được phủ bằng một lớp cát khô, dày từ 1 - 2 cm.

---